TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST
Ngày: 22/4/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;

2. Ông Đặng Văn Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Vỉnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 482/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 515, ấp AN, xã MH A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 299, Tổ 11, ấp LT, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2.2. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1972; nơi cư trú: số 299, Tổ 11, ấp LT, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, cho rằng, ông Trần Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Kim H, ông Trần Thanh H do có quan hệ anh, em, tin tưởng nhau nên vào tháng 05/2019 (không nhớ rõ ngày) ông cho vợ chồng ông Hoàng, bà Kim H mượn số tiền

10.000.000 đồng, khi mượn tiền hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không làm giấy tờ mượn tiền, ông Hoàng, bà Kim H hẹn sau 05 ngày sẽ trả, nhưng đến nay không trả.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H, ông Trần Thanh H trả cho ông số tiền mượn 10.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn cung cấp lời khai trong quá trình giải quyết vụ án

- Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà và ông Phương có quan hệ là anh em, đúng vào tháng 05/2019 (không nhớ ngày) vợ chồng bà là Trần Thanh H, Nguyễn Thị Kim H có mượn của ông Phương 10.000.000đồng, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả ngày được, vợ chồng bà sẽ thực hiện trả cho ông Phương.

Ông Trần Thanh H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Trần Thanh Ph trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Ông Trần Thanh Ph, ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim H có quan hệ anh em, nên ông Phương có cho ông Thanh H, bà Kim H vay số tiền 10.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là Biên bản hòa giải tại ấp Long Thành, xã Long Điền B ngày 07/5/2020, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bà Kim H thừa nhận có vay ông Thanh Ph số tiền 10.000.000đồng, thừa nhận bà và ông Thanh H còn sống chung như vợ chồng, cũng như sử dụng số tiền vay vào mục đích chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Ph, buộc bà Kim H và ông Thanh H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Thanh Ph số tiền 10.000.000 theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và Gia đình.

Về lãi suất, do ông Thanh Ph không yêu cầu, nên đề nghị không đề cập xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 298, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Trần Thanh Ph khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H liên đới trả nợ vay. Ông Thanh H, bà Kim H hiện đang cư trú tại ấp LT, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang; nên yêu cầu kiện của ông Phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở bị đơn ông Thanh H, bà Kim H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thanh H và bà Kim H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Nguyên đơn và bị đơn do có mối quan hệ là anh em ruột, anh chồng, nên đã xác lập với nhau bằng lời nói để bị đơn vay số tiền 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận thời hạn thanh toán là 05 ngày kể từ thời điểm vay, thời gian vay là vào tháng 05/2019 (không xác định được ngày); quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn bà Kim H cũng thừa nhận có mượn tiền ông Phương, đồng ý hai vợ chồng ông bà sẽ thực hiện việc thanh toán cho ông Phương.

Vì vậy, có căn cứ xác định vợ chồng ông Thanh H, bà Kim H có vay của ông Phương số tiền 10.000.000 đồng; căn cứ yêu cầu là Biên bản hòa giải tại ấp Long Thành, xã Long Điền B ngày 07/5/2020 và lời thừa nhận của bà Kim H trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phương yêu cầu bà Kim H, ông Thanh H phải trả số tiền là 10.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi; bà Kim H trong giải đoạn chuẩn bị xét xử, cũng thừa nhận có vay ông Phương số tiền 10.000.000đồng, đây là khoản vay chung của vợ chồng bà.

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền 10.000.000đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về lãi suất đối với khoản vay: Do nguyên đơn ông Trần Thanh Ph không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho ông Phương là 10.000.000đồng.

Ông Phương không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho ông Phương số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông Phương đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 298, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, 217, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Ph.

Buộc ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H liên đới trả cho ông Trần Thanh Ph số tiền vay 10.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu *500.000 (năm trăm nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Thanh Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Thanh Ph số tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* mà ông Phương đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/ 0009073 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 09 tháng 12 năm 2020.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần Thanh Ph có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (4);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên